

Biểu 3: BÁO CÁO NĂM TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Doanh nghiệp có nhiều dự án thì mỗi dự án báo cáo 1 biểu riêng)

(Năm....)

Phần I: Thông tin chung về dự án đầu tư

Tên dự án / Tên Hợp đồng BCC	
Mã số dự án/ Số GCNĐT	Ngày cấp:
Cơ quan cấp GCNĐKĐT:	
Địa điểm dự án:	
Tổng vốn đầu tư đăng ký	
Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án:	
Mã số doanh nghiệp:	Ngày cấp lần đầu:
Mã số thuế:	
Cơ quan cấp:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	Email:

Phần II: Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm báo cáo (Tính đến ngày 31/12 của năm báo cáo)	Cộng dồn từ khi được cấp phép đến cuối năm báo cáo
I. Vốn đầu tư thực hiện	USD		
1. Vốn góp (liệt kê theo từng nhà đầu tư)	USD		
1.1. Nhà đầu tư Việt Nam			
Tên nhà đầu tư thứ nhất	USD		
<i>Trong đó:</i>			
- Tiền mặt	USD		
- Máy móc, thiết bị	USD		
- Tài sản khác	USD		
Tên nhà đầu tư tiếp theo	USD		
.....	USD		
1.2. Nhà đầu tư nước ngoài	USD		
Tên nhà đầu tư thứ nhất	USD		
<i>Trong đó:</i>			
- Tiền mặt	USD		
- Máy móc, thiết bị	USD		
- Tài sản khác	USD		
Tên nhà đầu tư tiếp theo			
.....			
2. Vốn vay ròng	USD		
<i>Trong đó:</i>			
2.1. Vay trong nước	USD		
2.2. Vay từ công ty mẹ ở nước ngoài	USD		
2.3. Vay nước ngoài khác	USD		

II. Lợi nhuận sau thuế	USD		
<i>Trong đó:</i>			
- Cổ tức			
- Lợi nhuận chưa phân phối			
- Lợi nhuận phân bổ vào các quỹ:			
III. Doanh thu thuần	USD		
IV. Giá trị hàng xuất khẩu	USD		
V. Giá trị hàng nhập khẩu	USD		
- Nhập khẩu để đầu tư hình thành DN	USD		
- Nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh	USD		
VI. Số lao động hiện có đến thời điểm	người		
1. Lao động Việt Nam,	người		
<i>Trong đó:</i>			
- Lao động trong tỉnh/thành phố	người		
- Lao động ngoài tỉnh/thành phố	người		
2. Lao động nước ngoài	người		
VII. Thu nhập bình quân 1 tháng của người lao động	USD		X
- Lao động Việt Nam	USD		
- Lao động nước ngoài	USD		
VIII. Thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước	USD		
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	USD		
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	USD		
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	USD		
- Thuế xuất khẩu	USD		
- Thuế nhập khẩu	USD		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	USD		
- Thuế khác	USD		
IX. Chi phí đầu tư, nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ	USD		
<i>Trong đó:</i>	USD		
- Chi cho nghiên cứu triển khai			
- Chi cho đổi mới công nghệ	USD		X
- Chi khác	USD		
X. Nguồn gốc công nghệ đang sử dụng	<i>(Ghi quốc gia mà công nghệ được nhập khẩu, sản xuất)</i>		
XI. Chi phí đầu tư xử lý và bảo vệ môi trường			
- Giá trị thiết bị, công trình xử lý môi trường của dự án	USD		

- Tổng chi phí cho công tác bảo vệ môi trường của dự án	USD		X
XII. Tình hình sử dụng mặt đất, mặt	USD		
- Diện tích mặt đất dự án đã sử dụng			
- Diện tích mặt nước dự án đã sử dụng	m2		
- Tỷ lệ diện tích đất đã sử dụng trên tổng diện tích đất được giao	m2		
- Tỷ lệ diện tích mặt nước đã sử dụng trên tổng diện tích mặt nước được giao	%		
XIII. Cập nhật tình hình dự án	<i>(VD: dự án đang xây dựng, đang hoạt động sản xuất kinh doanh, đang gặp khó khăn, vướng mắc (nêu cụ thể),)</i>		

Ghi chú:

Vốn vay ròng = tổng vay trong kỳ trừ số trả nợ trong kỳ (bao gồm cả vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn)

- Đối với các dự án của nhà đầu tư trong nước, dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư bằng Việt Nam đồng thì đơn vị báo cáo là "Triệu VNĐ"

- Không báo cáo vào các ô đánh dấu "X"

- Cách tính:

$$1 = 1+2$$

$$1 = 1.1 + 1.2$$

$$2 = 2.1 + 2.2 + 2.3$$